

NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIẾNG ANH CHO TRẺ 5-6 TUỔI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC GIAO TIẾP

Nguyễn Thị Hà Thu
Công ty TNHH San Education
Email: san.uriedu@gmail.com

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung xác định và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5-6 tuổi theo hướng phát triển năng lực giao tiếp. Trên cơ sở lý luận về giáo dục lấy trẻ làm trung tâm và tiếp cận năng lực giao tiếp, nghiên cứu tiến hành khảo sát thực trạng tại các trường mầm non xã Thuận An, thành phố Hà Nội. Kết quả cho thấy hoạt động quản lý chịu tác động của nhiều nhóm yếu tố như: nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên, năng lực đội ngũ, chương trình – nội dung dạy học, điều kiện cơ sở vật chất, sự phối hợp gia đình – nhà trường và môi trường ngôn ngữ. Từ đó, bài viết đề xuất một số định hướng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh trong bối cảnh đổi mới giáo dục mầm non.

Từ khóa: quản lý giáo dục mầm non, tiếng Anh mầm non, năng lực giao tiếp, trẻ 5-6 tuổi.

RESEARCH ON FACTORS AFFECTING THE MANAGEMENT OF ENGLISH TEACHING ACTIVITIES FOR 5-6 YEAR OLD CHILDREN FOCUSED ON DEVELOPING COMMUNICATION SKILLS

Abstract: This study focuses on identifying and analyzing the factors influencing the management of English language teaching activities for children aged 5-6 in the direction of developing communicative competence. Based on the theoretical foundations of child-centered education and the communicative competence approach, the study conducts a survey of the current situation at preschools in Thuan An commune, Hanoi city. The findings indicate that management activities are affected by multiple groups of factors, including the awareness of administrators and teachers, staff capacity, curriculum and instructional content, physical facilities, home-school collaboration, and the language environment. Accordingly, the article proposes several orientations to improve the effectiveness of managing English teaching activities in the context of early childhood education reform.

Keywords: Early childhood education management, preschool English, communicative competence, children.

Nhận bài: 03/03/2026

Phản biện: 26/03/2026

Duyệt đăng: 29/03/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực đặt ra sự chuyển dịch căn bản từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực người học. Trong dạy học tiếng Anh, điều này đồng nghĩa với việc chuyển từ mục tiêu “biết ngôn ngữ” sang “sử dụng được ngôn ngữ trong giao tiếp”. Đối với bậc học mầm non, đặc biệt là trẻ 5-6 tuổi – giai đoạn chuẩn bị vào lớp 1 – việc hình thành năng lực giao tiếp bước đầu bằng tiếng Anh có ý nghĩa nền tảng lâu dài. Tuy nhiên, để thực hiện được mục tiêu này, công tác quản lý cần được tổ chức một cách khoa học, đồng bộ và có định hướng rõ ràng, thay vì chỉ dừng ở việc triển khai hoạt động mang tính phong trào.

Thực tiễn tại các cơ sở giáo dục mầm non cho thấy hoạt động dạy học tiếng Anh còn thiếu tính thống nhất và hiệu quả, nguyên nhân chủ yếu không chỉ nằm ở khâu tổ chức dạy học mà sâu xa hơn là ở công tác quản lý. Nhiều nhà trường chưa xác định rõ mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp, dẫn đến việc chỉ đạo chuyên môn còn thiên về hình thức; việc xây dựng kế hoạch, lựa chọn

nội dung, phương pháp và đánh giá chưa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu năng lực. Điều này cho thấy quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh đang chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau, đòi hỏi phải được nhận diện và phân tích một cách hệ thống. Trong bối cảnh hiện nay, các nghiên cứu về dạy học tiếng Anh cho trẻ mầm non chủ yếu tập trung vào phương pháp giảng dạy hoặc phát triển chương trình, trong khi cách tiếp cận từ góc độ quản lý – đặc biệt là quản lý theo định hướng phát triển năng lực giao tiếp – còn hạn chế. Điều này tạo ra khoảng trống cả về lý luận và thực tiễn, cần được bổ sung nhằm hoàn thiện hệ thống tri thức về quản lý giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi mới. Việc nghiên cứu trong bối cảnh cụ thể tại các trường mầm non xã Thuận An, thành phố Hà Nội còn có ý nghĩa thực tiễn rõ rệt. Kết quả nghiên cứu không chỉ phản ánh đặc điểm địa phương mà còn có thể cung cấp những luận cứ tham khảo cho các cơ sở giáo dục mầm non có điều kiện tương đồng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng phát triển năng lực giao tiếp

Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh trong trường mầm non là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của cán bộ quản lý đến các thành tố của hoạt động dạy học (mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá) nhằm đạt được mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp cho trẻ. Tiếp cận năng lực giao tiếp nhấn mạnh việc hình thành khả năng sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống thực tiễn, bao gồm: nghe – hiểu, nói – phản hồi và tương tác xã hội.

Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh theo hướng phát triển năng lực giao tiếp chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố, có thể kể đến các yếu tố cơ bản dưới đây:

(1) Nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên

Đây là yếu tố mang tính nền tảng. Nếu cán bộ quản lý và giáo viên chưa hiểu đúng về mục tiêu phát triển năng lực giao tiếp (thay vì chỉ dạy từ vựng, cấu trúc), thì việc chỉ đạo và triển khai sẽ mang tính hình thức. Nhận thức đúng sẽ quyết định: Cách xây dựng kế hoạch dạy học; Cách lựa chọn phương pháp (trải nghiệm, tương tác, trò chơi); Cách đánh giá trẻ.

(2) Năng lực chuyên môn và năng lực sư phạm của giáo viên

Giáo viên là chủ thể trực tiếp thực hiện hoạt động dạy học, do đó năng lực của họ có ảnh hưởng quyết định. Bao gồm: Năng lực ngôn ngữ tiếng Anh; Năng lực tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ; Năng lực vận dụng phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

Nếu giáo viên thiếu kỹ năng tạo môi trường giao tiếp, trẻ sẽ khó phát triển năng lực thực hành ngôn ngữ.

(3) Chương trình và nội dung dạy học

Nội dung dạy học cần đảm bảo: Phù hợp với đặc điểm tâm lý trẻ 5–6 tuổi; Gắn với tình huống giao tiếp thực tế; Có tính tích hợp (âm nhạc, vận động, trò chơi). Việc quản lý nội dung không phù hợp sẽ dẫn đến dạy học nặng về “học thuộc”, thiếu tương tác.

(4) Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Các phương pháp như học qua trò chơi; học qua trải nghiệm có vai trò quan trọng trong phát triển năng lực giao tiếp. Cán bộ quản lý cần định hướng và kiểm soát việc sử dụng phương pháp này trong thực tiễn.

(5) Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học bao gồm: Phòng học ngoại ngữ; Thiết bị nghe nhìn; Học liệu trực quan. Thiếu điều kiện vật chất sẽ hạn chế khả năng tạo môi trường giao tiếp sinh động.

(6) Môi trường ngôn ngữ và văn hóa trong nhà trường

Môi trường sử dụng tiếng Anh (góc học tập, biển bảng, hoạt động ngoại khóa) giúp trẻ: Tăng cơ hội tiếp xúc ngôn ngữ; Hình thành phản xạ giao tiếp tự nhiên.

(7) Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường

Gia đình đóng vai trò hỗ trợ: Tạo môi trường luyện tập tại nhà; Khuyến khích trẻ sử dụng tiếng Anh. Quản lý tốt sự phối hợp này sẽ nâng cao hiệu quả dạy học.

2.2. Thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng phát triển năng lực giao tiếp tại các trường mầm non xã Thuận An

2.2.1. Giới thiệu về quá trình khảo sát thực trạng mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng phát triển năng lực giao tiếp tại các trường mầm non xã Thuận An

* Mục đích khảo sát: Khảo sát thực trạng được tiến hành nhằm thu thập thông tin một cách khách quan, hệ thống về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng phát triển năng lực giao tiếp tại các trường mầm non xã Thuận An, thành phố Hà Nội.

* Nội dung khảo sát: Khảo sát tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng phát triển năng lực giao tiếp đã xác định.

* Đối tượng khảo sát: 25 CBQL trường mầm non ((hiệu trưởng, phó hiệu trưởng); 60 giáo viên mầm non. Các đối tượng khảo sát được lựa chọn từ các trường mầm non trên địa bàn xã Thuận An, thành phố Hà Nội, đảm bảo tính đại diện và phù hợp với mục tiêu nghiên cứu.

* Phương pháp khảo sát: Để đảm bảo tính khoa học và độ tin cậy của dữ liệu, nghiên cứu sử dụng kết hợp nhiều phương pháp:

- PP điều tra bằng phiếu hỏi: Sử dụng phiếu hỏi với thang đo Likert 5 mức độ nhằm thu thập ý kiến đánh giá về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố.

PP phỏng vấn: Tiến hành phỏng vấn một số cán bộ quản lý và giáo viên nhằm làm rõ hơn các thông tin định tính, bổ sung cho dữ liệu định lượng.

* Xử lý kết quả khảo sát: Dữ liệu thu thập được tiến hành xử lý theo các bước: Mã hóa và nhập liệu từ phiếu khảo sát; Sử dụng các phép toán thống kê mô tả để tính tần suất, tỷ lệ phần trăm, điểm trung bình (ĐTB); Phân tích, so sánh mức độ ảnh hưởng của các yếu tố dựa trên thang đo Likert 5 mức; Tổng hợp và diễn giải kết quả theo hướng kết hợp giữa định lượng và định tính nhằm đảm bảo tính toàn diện và độ tin cậy của nghiên cứu.

2.2.2. *Kết quả khảo sát về mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng phát triển năng lực giao tiếp tại các trường mầm non xã Thuận An*

Về yếu tố “*nhận thức của CBQL và GV*”: Kết quả ở cả hai bảng cho thấy yếu tố nhận thức được đánh giá ở mức cao nhất (CBQL: ĐTB = 4.60; GV: ĐTB = 4.43). Điều này phản ánh một thực tế quan trọng: nhận thức đóng vai trò định hướng và chi phối toàn bộ quá trình quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5 – 6 tuổi theo hướng phát triển năng lực giao tiếp. Tuy nhiên, sự chênh lệch giữa hai nhóm (0.17 điểm) cho thấy: Cán bộ quản lý có xu hướng đánh giá cao hơn vai trò của nhận thức, do họ tiếp cận vấn đề ở tầm chiến lược; Trong khi đó, giáo viên – với vai trò thực thi – có thể vẫn còn những hạn chế trong việc chuyển hóa nhận thức thành hành động cụ thể.

Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy một số giáo viên vẫn hiểu “*phát triển năng lực giao tiếp*” theo hướng đơn giản hóa thành việc cho trẻ “*nói được từ/câu ngắn*”, chưa chú trọng đến tính tương tác và ngữ cảnh giao tiếp. Điều này cho thấy nhận thức tuy cao về mặt lý thuyết nhưng chưa đồng bộ về chiều sâu.

Về yếu tố “*năng lực chuyên môn của GV*”: Đây là yếu tố được cả hai nhóm đánh giá rất cao (CBQL: 4.56; GV: 4.38), đứng thứ hai sau nhận thức. Kết quả này khẳng định năng lực GV là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả thực thi quản lý. KQKS cho thấy: Cán bộ quản lý đánh giá cao hơn do họ nhận diện rõ những hạn chế của đội ngũ trong thực tiễn; Giáo viên có xu hướng tự đánh giá thấp hơn một chút, phản ánh sự tự nhận thức về năng lực còn hạn chế.

Về yếu tố “*chương trình và nội dung dạy học*”: Yếu tố này có mức ảnh hưởng khá cao nhưng thấp hơn hai yếu tố trên (CBQL: 4.28; GV: 4.12). Điều này phản ánh rằng: Nội dung dạy học hiện nay chưa thực sự tối ưu cho phát triển năng lực giao tiếp; Vẫn tồn tại xu hướng dạy theo tài liệu có sẵn,

thiếu điều chỉnh theo bối cảnh và nhu cầu của trẻ. Giáo viên phản ánh rằng: “*Nội dung đôi khi còn nặng về từ vựng, chưa có nhiều tình huống để trẻ giao tiếp thực sự*”. Như vậy, vấn đề không nằm ở việc thiếu chương trình mà là cách quản lý và triển khai chương trình chưa linh hoạt.

Về yếu tố “*phương pháp và hình thức dạy học*”: Yếu tố này có sự chênh lệch tương đối rõ giữa hai nhóm (CBQL: 4.40; GV: 4.16). Cán bộ quản lý đánh giá cao vai trò của phương pháp, cho thấy định hướng đổi mới đã được nhận thức rõ; Giáo viên đánh giá thấp hơn, phản ánh những khó khăn trong thực hành. Quan sát thực tế cho thấy: Một số giờ học vẫn mang tính “*truyền đạt*” hơn là “*tổ chức trải nghiệm*”; Hoạt động trò chơi, vận động có nhưng chưa gắn chặt với mục tiêu giao tiếp. Điều này cho thấy tồn tại khoảng cách giữa chỉ đạo quản lý và thực tiễn lớp học.

Về yếu tố “*cơ sở vật chất và thiết bị dạy học*”: Đây là yếu tố có điểm trung bình thấp nhất trong cả hai nhóm (CBQL: 4.16; GV: 4.00). Phân tích cho thấy: Cán bộ quản lý đánh giá cao hơn do nhìn nhận ở góc độ điều kiện đảm bảo; Giáo viên – người trực tiếp sử dụng – cảm nhận rõ hơn những hạn chế. Các vấn đề nổi bật gồm: Thiếu phòng học chuyên biệt; Thiết bị nghe nhìn chưa đồng bộ; Học liệu chưa phong phú. Tuy nhiên, điểm đáng chú ý là dù điều kiện còn hạn chế, yếu tố này không phải là rào cản lớn nhất mà chủ yếu mang tính hỗ trợ.

Về yếu tố “*môi trường giao tiếp bằng ngôn ngữ*”: Môi trường ngôn ngữ được đánh giá ở mức khá cao (CBQL: 4.32; GV: 4.12), nhưng vẫn chưa tương xứng với vai trò của nó trong phát triển năng lực giao tiếp. Thực tế khảo sát cho thấy: Việc sử dụng tiếng Anh ngoài giờ học còn hạn chế; Góc học tập, bảng biểu tiếng Anh chưa được khai thác hiệu quả; Trẻ ít có cơ hội giao tiếp tự nhiên. Điều này cho thấy môi trường ngôn ngữ chưa được quản lý như một thành tố cốt lõi của quá trình dạy học, giáo dục mà vẫn mang tính hình thức.

Về yếu tố “*sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình*”: Yếu tố này có mức điểm trung bình tương đối thấp (CBQL: 4.24; GV: 4.04). Phân tích định tính cho thấy: cha mẹ trẻ chưa có phương pháp hỗ trợ trẻ học tiếng Anh tại nhà; Sự phối hợp chủ yếu dừng ở mức thông tin, chưa có tương tác thực chất.

Qua các nội dung phân tích cho thấy một xu hướng nhất quán: Cán bộ quản lý luôn đánh giá mức độ ảnh hưởng cao hơn giáo viên ở tất cả các yếu tố; Sự chênh lệch dao động từ 0.12 đến 0.24

điểm. Điều này có thể lý giải bởi: Cán bộ quản lý tiếp cận vấn đề ở tầm hệ thống và chiến lược; Giáo viên tiếp cận ở góc độ thực tiễn, nên đánh giá thận trọng hơn. Sự khác biệt này phản ánh khoảng cách nhận thức – thực tiễn trong quản lý giáo dục, là một vấn đề cần được quan tâm.

Từ phân tích trên có thể rút ra một số nhận định quan trọng: Yếu tố con người (nhận thức và năng lực) giữ vai trò quyết định, chi phối các yếu tố khác. Tồn tại khoảng cách giữa nhận thức và thực hành, đặc biệt trong việc triển khai phương pháp dạy học và xây dựng môi trường giao tiếp. Các yếu tố điều kiện (cơ sở vật chất, môi trường, gia đình) tuy có ảnh hưởng nhưng chưa được khai thác hiệu quả. Sự khác biệt trong đánh giá giữa CBQL và GV phản ánh vấn đề trong quản lý, đòi hỏi các biện pháp tăng cường kết nối và đồng thuận.

Bên cạnh đó, Kết quả khảo sát theo đối tượng cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh đều có mức tác động đáng kể. Trong đó: Nhóm yếu tố chủ quan (con người) giữ vai trò quyết định; Nhóm yếu tố điều kiện (cơ sở vật chất, môi trường) đóng vai trò hỗ trợ nhưng còn hạn chế; Cần có sự tác động đồng bộ từ quản lý đến thực tiễn giảng dạy để nâng cao hiệu quả phát triển năng lực giao tiếp cho trẻ.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi theo hướng phát triển năng lực giao tiếp cho thấy

đây là một quá trình chịu tác động của nhiều nhóm yếu tố khác nhau, bao gồm cả yếu tố chủ quan và khách quan. Trong đó, các yếu tố thuộc về con người như nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên, cùng với năng lực chuyên môn của đội ngũ giáo viên, giữ vai trò quyết định đối với hiệu quả quản lý hoạt động dạy học. Kết quả khảo sát thực trạng tại các trường mầm non xã Thuận An, thành phố Hà Nội cho thấy các yếu tố đều có mức độ ảnh hưởng từ trung bình khá đến cao, trong đó nổi bật là nhận thức và năng lực đội ngũ giáo viên. Tuy nhiên, vẫn tồn tại những hạn chế như: sự chưa đồng đều trong nhận thức về dạy học theo hướng phát triển năng lực giao tiếp, hạn chế về năng lực tổ chức hoạt động giao tiếp cho trẻ, chương trình và phương pháp dạy học chưa thực sự linh hoạt, môi trường ngôn ngữ chưa được khai thác hiệu quả, cơ sở vật chất còn thiếu đồng bộ và sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa chặt chẽ. Từ đó có thể khẳng định rằng, việc nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi không chỉ phụ thuộc vào một yếu tố đơn lẻ mà cần có sự tác động đồng bộ của nhiều yếu tố. Trên cơ sở đó, việc nhận diện đúng và đầy đủ các yếu tố ảnh hưởng là cơ sở quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục ngoại ngữ trong giáo dục mầm non, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT về chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo*, Hà Nội, tr. 1–8.
- Nguyễn Thị Minh Hạnh (2021), “*Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ mầm non trong bối cảnh đổi mới giáo dục*”, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 42, tr. 35–41.
- Trần Thị Thu Hà (2022), *Phát triển năng lực giao tiếp cho trẻ mầm non thông qua hoạt động làm quen tiếng Anh*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội, tr. 58–130.
- Lê Thị Hồng Nhung (2020), “*Một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi*”, Tạp chí Giáo dục, số 482, tr. 22–27.
- Phạm Minh Hùng (2019), *Quản lý giáo dục mầm non trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, tr. 101–165.